

PHIẾU BỔ TRỢ NÂNG CAO SỐ 3
A. TIẾNG VIỆT

Bài 1. Đọc thầm:

Thương mẹ

Đón con từ lớp trở về,
Bão xô nghiêng ngã bốn bề núi non.
Áo ni lông nhỏ nhường con,
Ráo khô, ấm áp bon bon tận nhà.
Bây giờ con mới nhận ra,
Gió mưa một mẹ ướt nhoà tấm thân...

(Vương Trọng)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ao:	- oa:
-------	-------

2. Viết tiếng ngoài bài có vần:

- ao:	- oa:
-------	-------

3. Đón con từ lớp trở về, gặp mưa bão mẹ đã nhường con cái gì?

- a.** cái ô che mưa **b.** cái nón đội đầu **c.** áo ni lông nhỏ

4. Ai là người được khô ráo và ấm áp?

- a.** người mẹ **b.** người con **c.** cả hai mẹ con

5. Qua việc làm của mẹ, con đã nhận ra điều gì?

- a.** Mẹ đón con rất đúng giờ.
b. Mẹ rất chiều chuộng con.
c. Mẹ đã nhường nhịn, hi sinh vì con cái.

Bài 2. Điền **l** hay **n**?

___uyện đọc

___ứng công

cá ___ực

___ém bóng

___ồng mẹ

___ước suối

Bài 3. Điền **uôi** hay **ươi** và thêm dấu thanh thích hợp:

lò s___

dòng s___

b___đào

t___cây

t___thơ

c___cùng

Bài 4. Điền **an** hay **at** và thêm dấu thanh thích hợp:

ca h___

gió m___

đ___chim

thợ h___

th___đá

nhút nh___

Bài 5. Điền **r**, **d** hay **gi**?

- Bé chơi nhảy ___ây.

- Con ___ó thổi qua mát rượi:

- Thầy ___áo ___ảng bài.

- ___ì Thu cho em quà bánh.

- Mẹ ___án bánh ___òn tan.

- Bếp lửa cháy đỏ ___ực.

Bài 6. Điền tiếng chứa vần **ua**, **ang** vào chỗ trống cho phù hợp:

Con _____ tám cẳng hai càng

Chẳng đi mà lại bò _____ cả ngày.

Bài 7. Viết câu chứa tiếng có vần **ong**:

Bài 8. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại:

như / Thái Sơn / công / núi / cha / . /

B. TOÁN

Bài 1. Điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

- Khi viết số 10, ta viết chữ số trước, viết chữ số sau.
- Khi viết số 17, ta viết chữ số trước, viết chữ số sau.
- Khi viết số 28, ta viết chữ số trước, viết chữ số sau.
- Khi viết số có hai chữ số, ta viết chữ số hàng trước, viết chữ số hàng sau.

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- mười: - mười hai: - mười bốn:
- hai mươi: - mười chín: - mười lăm:

Bài 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Ba số liên tiếp sau số 10 là:
- b) Số lớn hơn 13 và bé hơn 15 là:
- c) Số liền trước số 19 là:

Bài 4. Trên ô tô có 10 người. Điểm dừng thứ nhất có 3 người xuống, điểm thứ hai có 4 người xuống. Hỏi trên ô tô còn lại mấy người?

Viết phép tính thích hợp vào ô trống:

--	--	--	--	--	--	--

Bài 5. Điền số thích hợp vào ô trống sao cho khi cộng ba số ở ba ô liên tiếp đều có kết quả bằng 10:

0	3												
---	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 6. Điền số thích hợp vào ô trống sao cho khi cộng ba số ở ba ô liên tiếp đều có kết quả bằng 9:

						3					5			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--	---	--	--	--